

Số: /BC-SYT

Điện Biên, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện trên địa bàn tỉnh năm 2020

Thực hiện Quyết định số 5338/QĐ-BYT ngày 25/12/2020 của Bộ Y tế về việc Ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2020; Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế về việc Ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế; Công văn số 5972/BYT-KCB ngày 03/11/2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và thi đua năm 2020; Công văn số 16/KCB- QLCL&CDT ngày 07/01/2021 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế về việc Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng của người bệnh, nhân viên y tế năm 2020; Công văn số 76/KCB- QLCL&CDT ngày 22/01/2021 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế về việc hướng dẫn điều chỉnh bằng chứng đánh giá Tiêu chí D3.3. Sở Y tế tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện trên địa bàn tỉnh năm 2020, cụ thể như sau:

I. Thông tin chung

1. Các bệnh viện tuyến tỉnh

1.1. Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh: Bệnh viện đa khoa tỉnh;

1.2. Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh: Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Tâm Thần; Bệnh viện Y học cổ truyền.

2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố có giường bệnh

10/10 huyện, thị xã, thành phố thành lập trung hai chức năng, bao gồm: Trung tâm Y tế thành Phố Điện Biên Phủ; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông; Trung tâm Y tế huyện Mường Chà; Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng; Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo; Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa; Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé; Trung tâm Y tế huyện Nậm Pồ; Trung tâm Y tế thị xã Mường Lay.

II. Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng chung

1. Quá trình triển khai đánh giá, thời gian, tổ chức các đoàn

1.1. Công tác chỉ đạo:

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế Điện Biên có Công văn số 1641/SYT-NVY ngày 11/11/2020 của Sở Y tế về việc triển khai công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2020; Công văn số 1940/SYT-NVY ngày 25/12/2020 của Sở Y tế về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2020; Kế hoạch số 13/KH-SYT ngày 19/01/2021 của Sở Y tế về việc kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện trên địa

bàn tỉnh Điện Biên năm 2020; Quyết định số 47/QĐ-SYT ngày 19/01/2021 của Sở Y tế về việc Thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2020.

1.2. Thời gian kiểm tra, đánh giá:

- Đợt 1: Bắt đầu từ ngày 25/01/2021 đến ngày 29/01/2021;
- Đợt 2: Bắt đầu từ ngày 01/3/2021 đến ngày 05/3/2021.

1.3. Địa điểm kiểm tra, đánh giá:

- Đợt 1: Đánh giá các bệnh viện và Trung tâm Y tế gồm: Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa; Trung tâm Y tế huyện Tuần Giáo; Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng; Trung tâm Y tế thành Phố Điện Biên Phủ; Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé; Trung tâm Y tế huyện Nậm Pồ; Trung tâm Y tế khu vực thị xã Mường Lay; Trung tâm Y tế huyện Mường Chà;

- Đợt 2: Đánh giá các bệnh viện và Trung tâm Y tế gồm: Bệnh viện Phổi; Bệnh viện Tâm Thần; Bệnh viện Y học cổ truyền; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên; Trung tâm Y tế huyện Điện Biên Đông;

2. Kết quả kiểm tra, đánh giá chung của các bệnh viện: Đã kiểm tra 100% các Bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện trên địa bàn (Biên bản các bệnh viện tự kiểm tra, đánh giá của Sở Y tế đã nhập trên Phần mềm trực tuyến theo quy định của của Bộ Y tế).

III. Số liệu tổng hợp kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2020 và xếp loại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh của Sở Y tế: (theo Phụ lục gửi kèm)

1. Các đặc điểm nổi bật về ưu điểm, nhược điểm:

1.1. Ưu điểm:

1.1.1. Hướng đến người bệnh

- Người bệnh đến khám chữa bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể: Các Bệnh viện có nhân viên đón tiếp, hướng dẫn người bệnh trong giờ hành chính, có sơ đồ chỉ dẫn các quy trình khám chữa bệnh cho người bệnh tại khu vực phòng chờ tại khoa khám bệnh. Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng được sự hài lòng của người bệnh. Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán viện phí theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức độ ưu tiên.

- Các bệnh viện đảm bảo các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời và bố trí cán bộ thường trực 24/24h.

- Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường, được điều trị trong môi trường, quang cảnh bệnh viện xanh, sạch, đẹp.

- Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch và chính xác. Người bệnh khi có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi và giải quyết kịp thời.

- Các bệnh viện đã thực hiện Khảo sát đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú, ngoại trú, nhân viên y tế 1 lần/quý và tiến hành các biện pháp can thiệp.

- An ninh, trật tự của bệnh viện luôn được đảm bảo.

1.1.2. Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện

- Các bệnh viện đã xây dựng đề án vị trí việc làm, kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện. Đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện. Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực. Nhân viên y tế tại các bệnh viện được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp, được nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử, y đức.

- Các bệnh viện đã đảm bảo điều kiện làm việc, đảm bảo chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ cho nhân viên y tế, sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện.

- Các bệnh viện đã tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ.

- Lãnh đạo bệnh viện luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận.

1.1.3. Hoạt động chuyên môn

- Quản lý hồ sơ bệnh án: Bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học và được lưu trữ theo đúng quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin cơ sở y tế. Các bệnh viện đã triển khai, thực hiện bệnh án điện tử.

- Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn: Các bệnh viện đã thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn. Chất thải bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và phân loại tuân thủ theo đúng quy định.

- Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn luôn bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ. Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật, các bệnh viện đã tiến hành xây dựng được các Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cho các bệnh thường gặp của khoa và của bệnh viện.

- Hoạt động Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh: Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả. Người bệnh được theo dõi chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc, được tư vấn giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện.

- Chất lượng xét nghiệm: Đảm bảo năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật.

- Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc: Các bệnh viện đã thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động công tác dược. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc và vật tư tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng và sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

1.1.4. Hoạt động cải tiến chất lượng:

- Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng: Các bệnh viện đã Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện, đã thành lập tổ quản lý chất lượng, thành lập hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện, thành lập đầy đủ mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện. Hàng năm đã xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng.

- Phòng ngừa các sự cố và khắc phục: Các bệnh viện đã thực hiện phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh. Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa. Đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa. Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ. Đã thực hiện phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã tại nơi có nguy cơ.

1.1.5. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa:

- Tiêu chí sản khoa: Các bệnh viện đa khoa đã thiết lập hệ thống chăm sóc sản khoa, sơ sinh. Thực hiện hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thực hiện tốt nuôi con bằng sữa mẹ, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh.

- Các tiêu trí nhi khoa: Các bệnh viện đa khoa đã thiết lập hệ thống chăm sóc nhi khoa. Đơn nguyên sơ sinh có đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị hoạt động đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng đối với trẻ sơ sinh non tháng.

1.2. Nhược điểm:

- Hướng đến người bệnh: Buồng vệ sinh ở một số bệnh viện chưa được đầy đủ các phương tiện. Người bệnh chưa được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế (trên địa bàn tỉnh có 02 bệnh viện thực hiện xã hội hóa y tế).

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa có văn bản quy định cụ thể về thu hút, tuyển dụng và duy trì nguồn nhân lực có chất lượng làm việc ổn định, lâu dài tại bệnh viện.

- Năng lực kỹ thuật chuyên môn tại một số bệnh viện chưa chú trọng đến việc triển khai thực hiện các kỹ thuật mới, phương pháp mới của tuyến trên. Chưa hoàn thành việc xây dựng các “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” và “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh” phù hợp với điều kiện bệnh viện và đặc thù hoạt động chuyên môn của đơn vị.

- Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh: Tại một số bệnh viện điều dưỡng viên, hộ sinh viên chưa được tham gia các lớp tập huấn về việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh. Một số bệnh viện chưa lập được danh sách các bệnh hoặc các vấn đề sức khỏe theo mô hình bệnh tật tại bệnh viện và lộ trình cần ưu tiên xây dựng, cập nhật các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe.

- Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế: Đa số các bệnh viện chưa thành lập được khoa dinh dưỡng và tiết chế (hiện tại chỉ có bệnh viện đa khoa tỉnh có khoa dinh dưỡng và tiết chế, các bệnh viện còn lại mới thành lập được tổ dinh dưỡng và tiết chế). Cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế của một số bệnh viện chưa đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu. Một số bệnh viện chưa thực hiện đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong khi nằm viện. Các bệnh viện chưa tổ chức cung cấp suất ăn bệnh lý cho từng đối tượng người bệnh được bác sỹ điều trị chỉ định khẩu phần ăn bệnh lý.

- Thiết lập hệ thống cải tiến chất lượng tại các bệnh viện: Hoạt động đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện còn hạn chế, tổ quản lý chất

lượng của nhiều bệnh viện chưa có cán bộ chuyên trách. Trên địa bàn chưa có bệnh viện nào thành lập được phòng quản lý chất lượng bệnh viện.

- Một số bệnh viện chưa tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.

2. Các hoạt động cải tiến chất lượng trong thời gian tiếp theo

- Nâng cao hoạt động của Tổ quản lý chất lượng bệnh viện. Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện xây dựng đề án nâng cao chất lượng bệnh viện, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện theo giai đoạn sát với tình hình thực tế của bệnh viện để thực hiện có hiệu quả.

- Xây dựng danh mục các xét nghiệm; chẩn đoán hình ảnh; thăm dò chức năng cho ít nhất 50% các bệnh thường gặp tại bệnh viện.

- Có ít nhất 50% tổng số các khoa lâm sàng xây dựng “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị” cho một bệnh thường gặp tại khoa, sử dụng từ dễ hiểu cho người bệnh. Nhân viên y tế in, phát và tư vấn các “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị” cho người bệnh theo dõi và cùng tham gia vào quá trình điều trị.

- Có từ 70% các khoa lâm sàng đã xây dựng được các “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” cho ít nhất 10 bệnh thường gặp của khoa. Các khoa lâm sàng nghiên cứu xây dựng, cập nhật, bổ sung các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị thuộc phạm vi chuyên môn và mô hình bệnh tật của bệnh viện dựa trên các quy trình do Bộ Y tế đã ban hành.

- Triển khai thử nghiệm từ 03 kỹ thuật tuyến trên trở lên hoặc 03 kỹ thuật mới, hiện đại lần đầu tiên thực hiện tại bệnh viện trở lên. Sau khi thử nghiệm, bệnh viện triển khai kỹ thuật và tự thực hiện được ít nhất 01 kỹ thuật mới, phương pháp mới đã triển khai.

- Phòng điều dưỡng xây dựng ít nhất 10 chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh và công tác điều dưỡng, trong đó có ít nhất 05 chỉ số cụ thể như tỷ lệ loét do tỳ đè, tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật, tỷ lệ sự cố y khoa do dùng thuốc cho người bệnh, tỷ lệ điều dưỡng tham gia đào tạo liên tục, tỷ số điều dưỡng/giường bệnh.

- Thành lập khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, trưởng khoa kiểm soát nhiễm khuẩn có trình độ đại học trở lên và được đào tạo về kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Bố trí phòng/buồng điều trị cho người bệnh nam riêng và người bệnh nữ riêng biệt.

- Bố trí phòng mượn quần, áo cho người bệnh tại từng khoa; quần, áo có ký hiệu về kích cỡ khác nhau để người bệnh có thể được lựa chọn kích cỡ phù hợp.

- Hệ thống biển cảnh báo nơi trơn trượt giúp người bệnh và người nhà người bệnh được biết phòng ngừa được các tai nạn có thể xảy ra. Khu vệ sinh tại các khoa/phòng có buồng vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật.

- Phòng/tổ quản lý chất lượng có ít nhất 03 nhân viên làm việc, trong đó có ít nhất một nhân viên chuyên trách về quản lý chất lượng làm 100% thời gian, không kiêm nhiệm.

- Tỷ lệ các khoa/phòng xây dựng đề án cải tiến chất lượng riêng của từng khoa/phòng chiếm từ 70% tổng số khoa/phòng trở lên.

- Có trang thông tin điện tử của các bệnh viện, thông tin cập nhật thường xuyên ít nhất 01 lần/tháng về cải tiến chất lượng bệnh viện tại đơn vị khuyến khích biểu dương những cá nhân, tập thể khoa/phòng có nhiều sáng kiến áp dụng cải tiến chất lượng bệnh viện.

- Định kỳ ít nhất 06 tháng 1 lần tiến hành rà soát và đánh giá dựa trên bảng kiểm việc thực hiện phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh tại các khu vực có nguy cơ cao hoặc đã xảy ra các sự cố, trong đó có phát hiện những nhược điểm cần khắc phục, phân tích các sự cố y khoa đã xảy ra.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và báo cáo theo quy định của Bộ Y tế.

3. Định hướng ưu tiên cải tiến chất lượng:

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện cụ thể theo từng giai đoạn (theo Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 về hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện) và chi tiết, cụ thể cho việc phát triển chất lượng của bệnh viện để triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt việc đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh theo Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ Y tế. Thực hiện tốt cải tiến quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh (theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện).

- Tiến hành đánh giá thời gian trả kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng và rút ngắn thời gian chờ đợi cho người bệnh đến khám tại bệnh viện. Tham mưu xây dựng danh mục các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng cần làm cho một số bệnh thường gặp theo mô hình bệnh đã được chẩn đoán và điều trị tại bệnh viện.

- Xây dựng bảng kiểm việc thực hiện phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh tại các khu vực có nguy cơ cao hoặc đã xảy ra các sự cố, trong đó có phát hiện những nhược điểm cần khắc phục, phân tích các sự cố y khoa đã xảy ra tại đơn vị.

- Xây dựng ít nhất 10 chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh và công tác điều dưỡng, trong đó có 05 chỉ số cụ thể như tỷ lệ loét do tỳ đè, tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật, tỷ lệ sự cố y khoa do dùng thuốc cho người bệnh, tỷ lệ điều dưỡng tham gia đào tạo liên tục, tỷ số điều dưỡng/giường bệnh, bổ nhiệm đầy đủ điều dưỡng trưởng các khoa. Xây dựng “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị” cho một số bệnh thường gặp tại các khoa.

- Hoàn thành bộ tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và xây dựng được các Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cho ít nhất 10 bệnh thường gặp của khoa.

- Tiếp tục xây dựng quy trình kỹ thuật, các hướng dẫn chuyên môn, phác đồ điều trị và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật chuyên môn.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, tập huấn, cử cán bộ đi đào tạo chuyên ngành chuyên khoa sâu, áp dụng khoa học công nghệ mới vào trong công tác khám chữa bệnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo đúng quy định.

- Triển khai thử nghiệm từ 01 kỹ thuật của tuyến trên hoặc 01 kỹ thuật mới lần đầu tiên triển khai tại đơn vị.

- Bố trí nguồn kinh phí sửa chữa nâng cấp bệnh viện nhất là hệ thống buồng vệ sinh chung của các khoa và buồng vệ sinh dành riêng cho người khuyết tật ở khu vực khoa/phòng.

4. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Y tế:

- Tạo điều kiện mở các lớp tập huấn, thăm quan tại các bệnh viện thực hiện tốt tiêu chí chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam, cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng bệnh viện tại các tỉnh.

- Rà soát chỉnh sửa một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0) cho phù hợp với các văn bản và tình hình thực tế hiện nay. Đề xuất các mức trong bộ tiêu chí nên quy định áp dụng với từng tuyến, hạng bệnh viện và với từng vùng những nơi có điều kiện kinh tế khó khăn...

- Đề xuất tính đúng, tính đủ trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh để tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả nâng cao chất lượng bệnh viện. Bố trí kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ thông tin, kỹ thuật tiên tiến, giúp các bệnh viện thực hiện tốt theo Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, phác đồ điều trị, các bảng kiểm, các chỉ số đánh giá.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2020 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên, gửi Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế, Cục QLKCB;
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng chức năng SYT;
- Các BV tuyến tỉnh;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Website sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Phạm Giang Nam

Phụ lục: tổng hợp kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2020 và xếp loại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

TT	Đơn vị	Điểm chất lượng		KSHL NB nội trú		KSHL NB ngoại trú		KSHL NVYT		Tổng cộng	Tỷ lệ %
		Điểm	T/S	Điểm	T/S	Điểm	T/S	Điểm	T/S		
	BỆNH VIỆN HẠNG I										
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	3,77	226,2	4,54	45,5	4,47	44,7	4,07	40,7	357,1	79,355%
	BỆNH VIỆN HẠNG II										
1	TTYT huyện Tuần Giáo	3,18	190,8	4,15	41,5	4,27	42,7	3,80	38,0	313,0	69,555%
	BỆNH VIỆN HẠNG III										
1	Bệnh viện Y học cổ truyền	3,22	193,2	4,66	46,6	4,67	46,7	4,73	47,3	333,8	74,177%
2	Bệnh viện Phổi	2,74	164,4	4,96	49,6	4,97	49,7	4,66	46,6	310,3	68,955%
3	TTYT huyện Mường Ảng	2,97	178,2	4,56	45,6	3,88	38,8	4,46	44,6	307,2	68,266%
4	TTYT thành phố Điện Biên Phủ	2,81	168,6	4,06	40,6	4,60	46	3,99	39,9	295,1	65,577%
5	TTYT huyện Điện Biên	2,74	164,4	3,99	39,9	3,92	39,2	4,08	40,8	284,3	63,177%
6	TTYT huyện Tủa Chùa	2,56	153,6	4,48	44,8	3,88	38,8	4,46	44,6	281,8	62,622%
7	TTYT huyện Điện Biên Đông	2,51	150,6	4,28	42,8	4,46	44,6	4,14	41,4	279,4	62,088%
8	TTYT thị xã Mường Lay	2,39	143,4	4,26	42,6	4,10	41,0	3,77	37,7	264,7	58,822%
9	TTYT huyện Mường Nhé	2,47	148,8	3,83	38,3	4,05	40,5	3,67	36,7	264,3	58,733%
10	TTYT huyện Mường Chà	2,40	144	3,95	39,5	3,85	38,5	4,16	41,6	263,6	58,577%
11	Bệnh viện Tâm thần	2,22	133,2	4,33	43,3	4,21	42,1	4,34	43,4	262,0	58,222%
12	TTYT huyện Nậm Pồ	2,22	133,2	3,94	39,4	3,74	37,4	4,15	41,5	251,5	55,888%